UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1769 /SGDĐT-TVTBCNTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 05 tháng 10 năm 2015

Kính gửi:
- Các phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Các trung tâm GDTX-KT-HN huyện, thị xã;
- Các trường TCCN;
- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Công văn số 4983/BGDĐT-CNTT ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2015-2016,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2015-2016 như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TƯ ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin;

2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc sở tổ chức **quán triệt và nâng cao nhận thức** đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành ở địa phương, về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng như sau:

a) Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX).

c) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

d) Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

đ) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

e) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

g) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

h) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

i) Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông.

3. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT

a) Hoàn thành nối cáp quang miễn phí do Viettel cung cấp.

b) Để phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

Để phục vụ việc giảng dạy môn Tin học và ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học các môn học khác, các trường trung học phổ thông cần trang bị máy tính nối mạng nội bộ và nối Internet, khuyến khích đảm bảo tỷ lệ trong toàn trường là số học sinh/máy tính bằng hoặc nhỏ hơn 20;

c) Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

4. Thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong giáo dục và đào tạo

Quán triệt Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước (gồm: thuê chỗ đặt máy chủ, thuê máy chủ, thuê trang thiết bị CNTT để dạy học và thuê dịch vụ phần mềm)

5. Hướng đến mô hình trực tuyến, phần mềm nguồn mở, học liệu mở cho giáo dục (Open Online Education)

Khai thác và sử dụng hệ thống nguồn mở Google cho giáo dục. Cụ thể là:

a) Tiếp tục khai thác e-mail cho ngành giáo dục (Với đặc điểm: Miễn phí, áp dụng theo tên miền của cơ sở giáo dục, tạo nhóm email của Google);

b) Google còn cung cấp các dịch vụ miễn phí khác như:

- Lưu trữ trực tuyến Drive không hạn chế dung lượng;
- Khai thác bản đồ trực tuyến Google maps trong dạy địa lý:

http://maps.google.com/help/maps/education/

- Kho video Youtube
- Tin học văn phòng (văn bản, bảng tính, trình chiếu…)

c) Mở và quản lý lớp học trực tuyến:

https://www.google.com/edu/products/productivity-tools/classroom/index.html

https://developers.google.com/classroom/

d) Tạo các cua bài giảng trực tuyến với Course builder:

https://www.google.com/edu/openonline/edukit/index.html

https://www.google.com/edu/openonline/tech/cb/index.html

đ) Khai thác nguồn học liệu Google Play for Education

(Áp dụng cho máy tính bảng chạy Android, Android tablet)

https://www.google.com/edu/products/class-content/

http://developer.android.com/distribute/googleplay/edu/about.html

https://play.google.com/edu/landing

e) Khai thác các nguồn học liệu trực tuyến, đổi mới nội dung giảng dạy

Thí dụ một số nguồn học liệu nên khai thác:

www.education.com; www.ixl.com; http://mathworksheetwizard.com

https://splashmath.com; www.ck12.org

http://edu.net.vn/media/p/435824.aspx (Toán tiểu học bằng tiếng Anh).

g) Sử dụng mạng xã hội (như facebook) và blog trong các hoạt động nghiệp vụ giáo dục như diễn đàn chuyên môn giáo dục (theo môn học), nhóm lớp học (giáo viên và học sinh)…

h) Tổ chức khai thác và ứng dụng các nguồn học liệu MOOC (Massive Open Online Course) là các nguồn bài giảng trực tuyến, phổ biến đại chúng.

6. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến trong quản lý và điều hành giáo dục

a) Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng cổng thông tin điện tử của các phòng GDĐT và trường học.;

Các cơ sở giáo dục trực thuộc không có trong dự án "Ứng dụng CNTT trong quản lý ngành giáo dục và đào tạo" phải điều chỉnh nội dung giao diện website theo quy định tại ***Điều 14 của Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT*** (trừ 27 THPT công lập có website mới);

b) Phòng GDĐT phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không để các công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh;

c) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GDĐT tạo cung cấp miễn phí và dùng thống nhất trên toàn quốc:

- Cập nhật và báo cáo dữ liệu trên các phần mềm PMIS, EMIS, VEMIS, BDEMIS theo Quyết định 558/QĐ-BGDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Phối hợp với Phòng GDTX và các phòng chuyên môn chỉ đạo dùng thống nhất Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại http://pcgd.moet.gov.vn và http://pcgd.moet.edu.vn.

- Thực hiện thu thập và báo cáo dữ liệu hệ thống phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại http://mamnon.eos.edu.vn. Các đơn vị tiếp tục nhân rộng hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các cấp học còn lại.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại http://eqms.eos.edu.vn.

- Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu được tải về miễn phí tại http://edu.net.vn.

d) Sở GDĐT sẽ triển khai phần mềm quản lý văn bản của tỉnh cho các đơn vị trực thuộc (công lập và ngoài công lập) bao gồm: 34 trường THPT, 08 trung tâm GDTX, 08 trường TCCN. Các đơn vị lập kế hoạch trang bị máy scan 2 mặt để chuẩn bị cho triển khai phần mềm.

7. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở

Quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

Khai thác và áp dụng phần mềm nguồn mở NukeViet trong giáo dục.

Hạn chế và tránh vi phạm bản quyền phần mềm văn phòng (office). Các Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục chủ động cài đặt và sử dụng phần mềm mã nguồn mở miễn phí (open office) trên các máy tính không có bản quyền office. Sở GDĐT đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cài đặt bộ phần mềm nguồn mở và tập huấn sử dụng cho cán bộ, giáo viên các đơn vị trực thuộc.

Các trường THPT, TCCN, TT GDTX-KT-HN đưa các phần mềm mã nguồn mở nói trên vào chương trình dạy môn tin học chính khoá, tin học văn phòng lớp 11 (hoạt động giáo dục nghề phổ thông)

8. Tổ chức hệ thống họp và đào tạo qua mạng

Các Phòng GDĐT và 7 trường THPT trực thuộc sở có phòng họp trực tuyến chủ động khai thác tối đa hệ thống họp qua mạng giáo dục cho các hoạt động sau:

- Liên kết đào tạo đại học từ xa qua mạng, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên và trong dịp hè;

- Hội thảo, họp giao ban, họp phổ biến công tác;

- Dự giờ giảng của giáo viên, hội thi giáo viên giỏi;

- Tạo lớp học ảo e-Learning.

9. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và sinh viên các trường sư phạm

Các đơn vị cần chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu thực tế.

a) Nội dung cần bồi dưỡng tập trung vào các ứng dụng phục vụ dạy và học như Công nghệ e-Learning, các phần mềm thí nghiệm ảo, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng khai thác Internet... và các ứng dụng quản lý và điều hành nhà trường; khai thác các phần mềm văn phòng nguồn mở vào các hoạt động nói trên, tập huấn sử dụng phần mềm nguồn mở NukeViet.

b) Hình thức, phương tiện bồi dưỡng giáo viên:

- Nên kết hợp giữa học từ xa với học trực tiếp để tiết kiệm chi phí và tăng sự linh hoạt cho người học.

- Có thể sử dụng mô hình web conference để thảo luận trực tiếp thay vì mô hình video conference để tiết kiệm chi phí.

- Cung cấp tất cả chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên mạng để giáo viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước;

c) Trong công tác tuyển dụng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cần kiểm tra kiến thức và kĩ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế; không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

d) Cử người tham dự các lớp đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh, Sở.

10. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

Tiếp tục triển khai cuộc thi "Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning" do Bộ GDĐT và Quỹ Laurence S. Ting tổ chức.

11. Thiết lập và sử dụng hệ thống e-mail ngành (@sgbinhduonng.edu.vn) và e-mail tỉnh (@binhduong.gov.vn)

Tiếp tục triển khai hệ thống e-mail theo tên miền của ngành giáo dục để cung cấp miễn phí cho các cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên.

Mỗi cán bộ và giáo viên có một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng tên_giáo_viên@tên_đơn_vị.sgdbinhduong.edu.vn. Khuyến khích giáo viên sử dụng hệ thống e-mail ngành để trao đổi thông tin, tài liệu dạy học với nhau và trong giảng dạy cho học sinh.

Đối với các đơn vị được cấp hệ thống e-mail @binhduong.gov.vn, các thủ trưởng đơn vị tăng cường sử dụng để trao đổi văn bản, tài liệu trong công việc với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức trong tỉnh.

12. Triển khai hiệu quả hệ thống website của đơn vị

Để triển khai hệ thống website của 28 trường THPT công lập có hiệu quả, đề nghị các đơn vị thành lập ban biên tập để cập nhật thông tin lên hệ thống thường xuyên nhằm phục vụ cho công tác quản lý và phụ huynh học sinh tra cứu kết quả học tập của con em họ trên hệ thống.

Các đơn vị hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên website của Bộ, Sở và Phòng GDĐT.

13. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

Bước đầu xây dựng mô hình giáo dục điện tử (e-education), trường học điện tử (e-school) là mô hình với các cấu phần chủ yếu dựa trên công nghệ trực tuyến, trên nền Internet. Mô hình trường học điện tử bao gồm các hoạt động cơ bản sau:

a) Cơ sở pháp lý và các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở. Có các quy định, quy chế của cơ sở giáo dục;

b) Hạ tầng CNTT (trang thiết bị CNTT cơ bản như máy tính, máy in, webcam, mạng LAN, màn chiếu bằng tivi… và một số trang thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế phù hợp);

c) Hạ tầng Internet: Kết nối Internet tốc độ cao, đảm bảo hoạt động ứng dụng CNTT qua đường kết nối bằng cáp quang.

d) Hạ tầng ứng dụng trên Internet: Hoàn thành các nhiệm vụ được hướng dẫn trong Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX.

đ) Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành hoạt động:

- Các hệ thống quản lý nhà trường trực tuyến;

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ phụ huynh và học sinh như:

+ Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, thí dụ như đơn xét tuyển vào lớp đầu cấp và công khai danh sách đăng ký, kết quả xét tuyển;

+ Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua hệ thống website , cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, phòng GDĐT, trường học.

- Ứng dụng sổ sách điện tử thay vì in ấn;

e) Ứng dụng CNTT trong dạy và học ứng dụng trong lớp học và ngoài lớp học, ứng dụng công nghệ e-Learning, sách điện tử, thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng... để bài học hấp dẫn, hiệu quả, thiết thực, phong phú hơn.

g) Năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

h) Đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực đối với học sinh, giáo viên, phụ huynh và các cấp trong quản lý giáo dục;

i) Ưu tiên sử dụng công nghệ phần mềm mã nguồn mở.

14. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh

Các đơn vị không đứng ra tổ chức hoặc tham gia tổ chức hoặc hưởng ứng tổ chức các cuộc thi mang tính chất quảng cáo sản phẩm cụ thể (máy móc và phần mềm có nhãn hiệu cụ thể) do các công ty đứng ra liên danh tổ chức.

Khi có các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ tổ chức các cuộc thi, giới thiệu phần mềm có liên quan đến CNTT, đề nghị các đơn vị tham khảo ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng TVTB- CNTT).

II. CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Sở GDĐT sẽ tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các phòng GDĐT và cơ sở giáo dục trực thuộc Sở. Phòng GDĐT tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng cơ sở giáo dục trực thuộc, các cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT và Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT

2. Tổ chức báo cáo điển hình và tuyên dương, khen thưởng mô hình triển khai ứng dụng CNTT điển hình.

3. Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn chế độ báo cáo VEMIS theo quy định hàng năm: đầu kỳ trước ngày 15/9, giữa kỳ trước ngày 15/01, cuối kỳ trước ngày 15/6.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trực thuộc sở chỉ đạo và phổ biến các ứng dụng triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT.

Lãnh đạo phụ trách CNTT, chuyên viên thông tin dữ liệu, viên chức thông tin dữ liệu có trách nhiệm tham mưu và giúp Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng, Giám đốc cơ sở giáo dục chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Sở GDĐT các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng TVTB-CNTT - Sở GDĐT để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên (để thực hiện);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng ban Sở (phối hợp);
- Lưu: VT, CNTT, BN68.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Dương Thế Phương